

Số: 18/2021/QĐST-HNGĐ

Tiên Lũ, ngày 28 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 18/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn DP, xã TP, huyện T, tỉnh Hưng Yên

Bị đơn: Chị Ngô Thị Th, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn DP, xã TP, huyện T, tỉnh Hưng Yên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu Nguyễn Thị Bảo Ng, sinh ngày 14/6/2013

Cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày 12/5/2015

Người đại diện hợp pháp cho cháu Ng: Anh Nguyễn Xuân T là bố đẻ

Người đại diện hợp pháp cho cháu L: Chị Ngô Thị Th là mẹ đẻ

Căn cứ vào các Điều 55; 57, 58, 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân T và chị Ngô Thị Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân T và chị Ngô Thị Th tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung, lớn tên Nguyễn Thị Bảo Ng, sinh ngày 14/6/2013; nhỏ tên Nguyễn Thành L, sinh ngày 12/5/2015. Ly hôn anh chị thống nhất thoả thuận anh T được quyền nuôi dưỡng cháu Ng, chị Th được quyền

nuôi dưỡng cháu L kể từ tháng 4/2021 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, thành niên và tự lập được. Anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau nhưng được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ, công sức, ruộng cấy: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Xuân T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0000715 ngày 22/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ. Hoàn trả anh T số tiền 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tiên Lữ;
- VKSND tỉnh Hưng Yên
- Chi cục THADS huyện Tiên Lữ;
- UBND xã TP (GCNKH số 45/2012 ngày 25/9/2012);
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang